

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 60/2022/HSST

Ngày: 19-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Lý.

Bà Dương Bích Cẩm.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:** Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1985.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Bắc, xã Đông Thạnh, huyện C, tỉnh L ; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Láng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nho; bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 151/QĐ-XPHC ngày 08/12/2021 của Công an xã Phước Vĩnh Đông xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Chưa chấp hành; về nhân thân: Bản án số 68/2008/HS-PT ngày 05/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt 05 năm tù, về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh Quốc gia*”; Bản án số 179/2016/HSST ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. HCM, xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 27/02/2018; Bị cáo tạm giam từ ngày 14/4/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:**

1/ Võ Văn T, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Quang 2, xã Đông Thạnh, huyện C, tỉnh L.

2/ Nguyễn Thanh T 1, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Tập, huyện C, tỉnh L.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Đặng Văn Ph, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Đại, xã Tân Tập, huyện C, tỉnh L.

2/ Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Đại, xã Tân Tập, huyện C, tỉnh L.

3/ Võ Văn Ch, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Bắc, xã Đông Thạnh, huyện C, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/8/2021, Nguyễn Hữu Đ cùng với Đặng Văn Ph và đối tượng tên T 1 (không rõ nhân thân) rủ nhau đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Cả ba đi đến khu vực ao nuôi tôm bỏ hoang, thuộc ấp Tân Quang 1, xã Đông Thạnh, huyện C để tìm tài sản. Tại đây, Đ và T 1 đi vào lén lút lấy cắp: 01 máy dầu SS90, 05 máy giảm tốc hiệu FUTU, 01 máy bơm nước loại nhỏ, không nhãn hiệu của anh Võ Văn T. Sau đó, cả ba đem 01 máy dầu cất giấu để trước nhà anh Võ Văn Ch và 05 máy giảm tốc, 01 máy bơm nước cất giấu tại bụi cỏ gần nơi lấy trộm. Ngày 05/8/2021, Công an xã Đông Thạnh tuần tra phát hiện số tài sản nêu trên được cất giấu cách ao tôm khoảng 150m. Qua truy xét, Công an xã Đông Thạnh mời Đ về làm việc, Đ đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản, Ph không thừa nhận hành vi trộm cắp, riêng T 1 đã bỏ trốn.

Kết luận Đ giá tài sản số 66/KLĐG ngày 07/12/2021 của Hội đồng Đ giá trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- 01 (Một) máy dầu hiệu YANMAR SS90, đã qua sử dụng (Tài sản đã thu hồi được, còn hoạt động bình thường), trị giá 1.530.000 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).

- 05 (Năm) máy giảm tốc hiệu FUTU, đã qua sử dụng (Tài sản đã thu hồi được, còn hoạt động bình thường), trị giá 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

- 01 (Một) máy bơm nước loại nhỏ, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng (Tài sản đã thu hồi được, còn hoạt động bình thường), trị giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị của tài sản là 3.880.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng)

Ngoài ra, khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 20/12/2021, Nguyễn Hữu Đ là người có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản rủ Nguyễn Hữu Đ đi lấy trộm máy dầu về bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô Wave, không có biển số chờ Đ đến chòi nuôi tôm của anh Nguyễn Thanh T 1, thuộc ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Tập, huyện C, rồi cả 02 vào chòi cùng khiêng máy dầu để lên xe, đi được khoảng 20m thì xe bị ngã. Lúc này, lực lượng Công an xã Tân Tập đang tuần tra phát hiện nên mời cả hai về làm việc. Cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Kết luận Đ giá tài sản số 07/KLDG ngày 26/01/2022 của Hội đồng Đ giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (Một) máy dầu hiệu Diesel, loại HS75, đã qua sử dụng, vẫn còn hoạt động bình thường (Tài sản đã thu hồi được), trị giá 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSCG, ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn T và Nguyễn Thanh T 1 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu, nên không xem xét.

Về tang vật: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 02 (hai) xe mô tô loại Wave không giấy tờ, không biển số.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN Đ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/8/2021 bị cáo Đ cùng Đặng Văn Ph và đối tượng tên T 1 (không rõ nhân thân), lén lút lấy trộm 01 máy dầu, 05 máy giảm tốc và 01 máy bơm nước loại nhỏ, trị giá 3.880.000 đồng của anh Võ Văn T. Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 20/12/2021 bị cáo Đ là người có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Hữu Đ lén lút lấy trộm 01 máy dầu, trị giá 1.050.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T 1. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu Đ chiếm đoạt là 4.930.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: vào ngày 04/8/2021 và ngày 20/12/2021 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi hoàn trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu về phần dân sự, nên bị cáo còn được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu theo Bản án số 68/2008/HSPT, ngày 05/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt 05 năm tù, về tội “*Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh Quốc gia*” và Bản án số 179/2016/HSST ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. HCM, xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 27/02/2018. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn Đ, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy Đ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Đặng Văn Ph (đang chấp hành án tại trại giam Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Đ vào ngày 04/8/2021 và đối tượng T 1 (không rõ nhân thân) hiện đã bỏ trốn, chỉ có lời khai của bị cáo Đ nên chưa đủ cơ sở khởi tố bị can. Do đó, Cơ quan điều tra đã có Quyết Đ tách vụ án hình sự số 04/QĐ-CSĐT, ngày 11/6/2022 để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Đối với đối tượng Nguyễn Hữu Đ là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo Đ vào đêm 20/12/2021 nhưng trị giá tài sản chưa đủ Đ lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT có Công văn số 426/CSĐT, ngày 11/6/2022 chuyển Công an xã Tập Tập, huyện C xử lý hành chính theo quy Đ. Đối với anh Võ Văn Ch là người đổi tài sản do Đ trộm cắp, nhưng anh Ch không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: sau khi vụ án xảy ra cơ quan điều tra thu hồi được tài sản và hoàn trả cho: anh Võ Văn T: 01 máy dầu hiệu YANMAR SS90, 05 máy giảm tốc hiệu FUTU và 01 máy bơm nước loại nhỏ, không có nhãn hiệu và hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh T 1 01 máy dầu hiệu Diesel. Tại phiên tòa anh T, anh T 1 vắng mặt, nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện anh T và anh T 1 không yêu cầu bồi thường (*bút lục số 168 và 172*), nên không xem xét. Đối với anh Ch đã đổi với bị cáo Đ 01 máy dầu cũ của mình lấy máy dầu hiệu SS90 của anh T, hiện máy dầu cũ của anh Ch, bị cáo đã bán ve chai, tại phiên tòa anh Ch vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện anh Ch không yêu cầu (*bút lục số 184-185*) nên không xem xét.

[9] Về tang vật: 02 (hai) xe mô tô loại Wave thu giữ của bị cáo Đ. Tại phiên tòa bị cáo khai là mua hai xe ở tiệm ve chai về sửa lại để sử dụng, nên không giấy tờ, không biển số. Xét thấy xe không đủ điều kiện lưu hành, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước, là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT Đ**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/4/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 02 (hai) xe mô tô loại Wave không giấy tờ, không biển số, không đủ điều kiện lưu hành.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang giữ theo Quyết Đ chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKSCG, ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

*C, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 19 tháng 7 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Lý.

Bà Dương Bích Cẩm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLHS-ST, ngày 30/6/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Hữu Đ.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy Đ của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT Đ CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**2. Về Điều luật áp dụng:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**3. Về hình phạt:**

Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/4/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **4. Các vấn đề khác:**

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 02 (hai) xe mô tô loại Wave không giấy tờ, không biển số, không đủ điều kiện lưu hành.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang giữ theo Quyết Đ chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKSCG, ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA**

**TRẦN MINH LÝ – DƯƠNG BÍCH CẨM**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**



